

Ngày 30/06/2025	38,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.6%	8.3%	11.1%

	Q2/25	
ROE	14.7%	+/- YoY ▲ 2.0%

	Q2/25		
DT thuần	73.5	QoQ	YoY
		▲ 16.0	▲ 17.2
		▲ 27.8%	▲ 30.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	131	YoY
		▲ 22.0
		▲ 20.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	56.9	QoQ	YoY
		▲ 13.9	▲ 21.4
		▲ 32.3%	▲ 60.3%
	tỷ VNĐ		

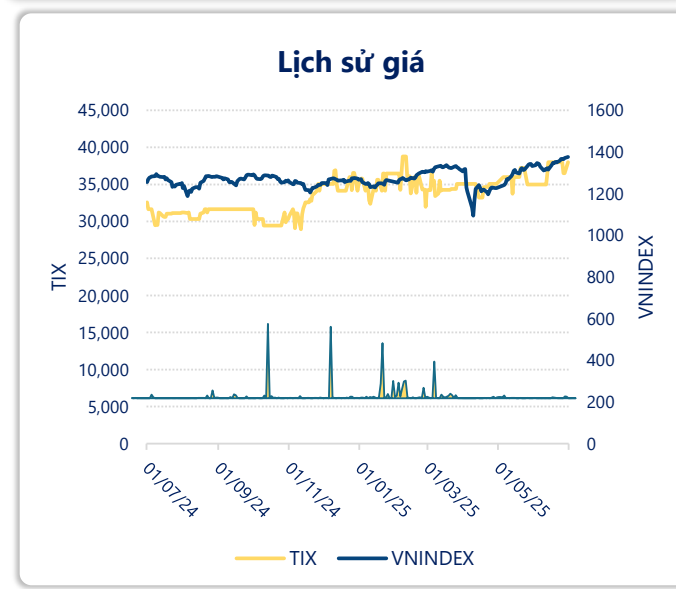
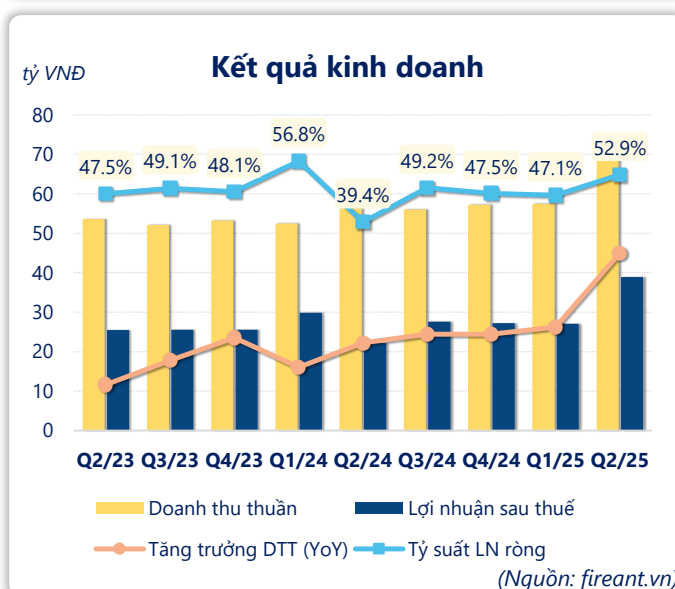
	6T 2025	
LN gộp	99.9	YoY
		▲ 24.4
		▲ 32.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	48.2	QoQ	YoY
		▲ 14.3	▲ 21.6
		▲ 42.2%	▲ 81.2%
	tỷ VNĐ		

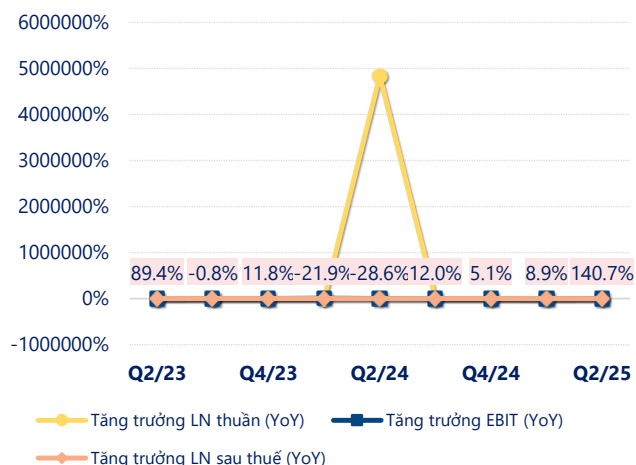
	6T 2025	
LN thuần	82.1	YoY
		▲ 23.5
		▲ 40.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	38.9	QoQ	YoY
		▲ 11.9	▲ 16.7
		▲ 44.1%	▲ 75.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	66.0	YoY
		▲ 14.0
		▲ 26.8%
	tỷ VNĐ	

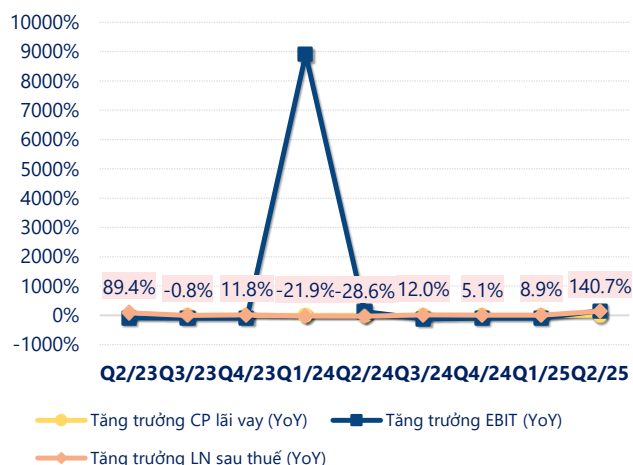


Tăng trưởng lợi nhuận



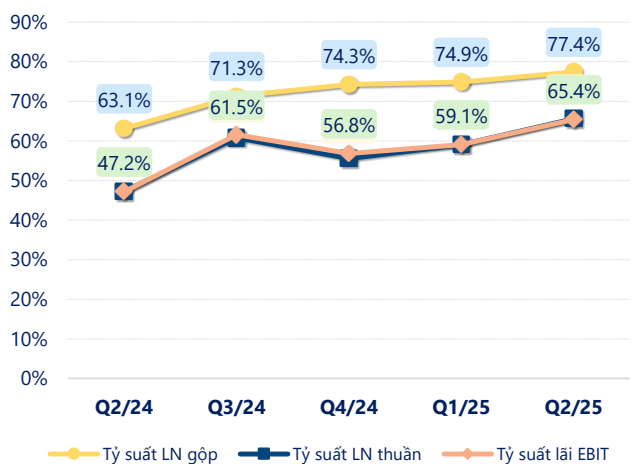
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



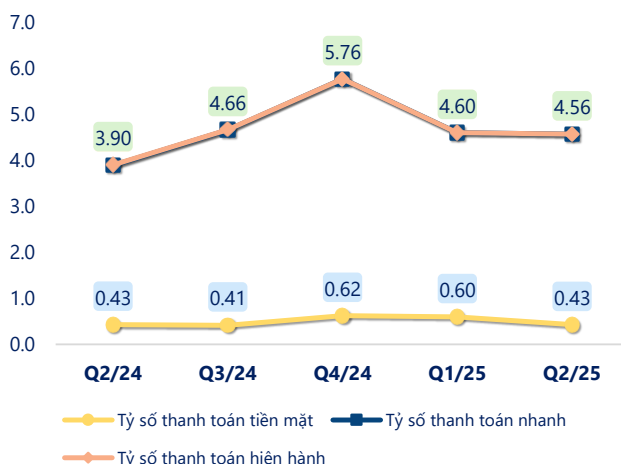
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



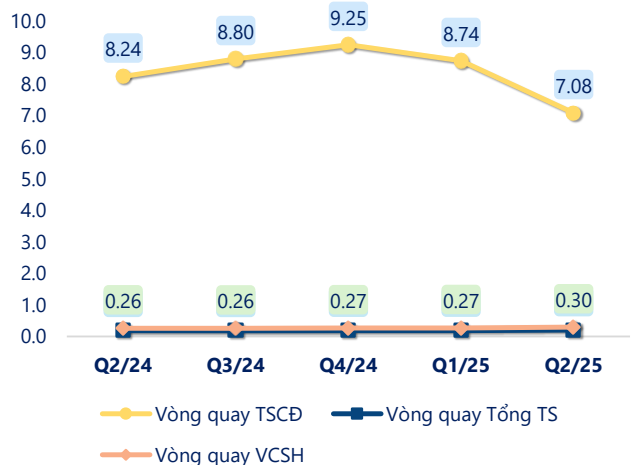
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



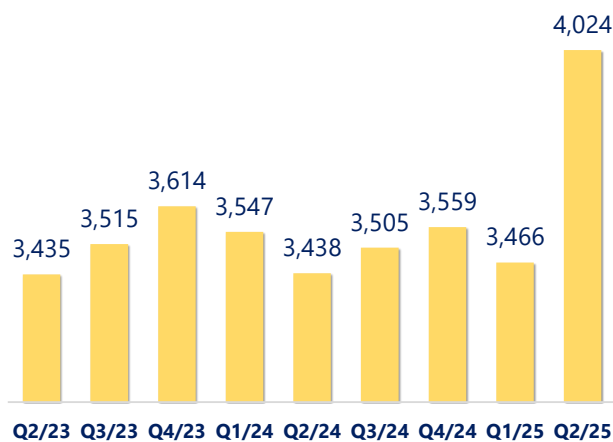
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	73.5	56.3	30.6%	131	109	20.4%
Giá vốn hàng bán	16.6	20.7	-19.8%	31.0	33.3	-6.7%
Lợi nhuận gộp	56.9	35.5	60.3%	99.9	75.5	32.3%
Doanh thu HĐTC	7.87	8.86	-11.2%	18.0	21.4	-15.8%
Chi phí TC	0.00	0.01	-98.6%	2.43	2.68	-9.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	10.2	11.3	-10.2%	20.5	21.8	-6.3%
Chi phí QLDN	6.41	6.52	-1.7%	12.9	13.8	-6.3%
LN thuần từ HĐKD	48.2	26.6	81.2%	82.1	58.6	40.2%
Lợi nhuận khác	-0.13	-0.05	-163%	-0.13	5.43	-102%
LN trước thuế	48.1	26.5	81.4%	82.0	64.0	28.1%
Lợi nhuận sau thuế	38.9	22.2	75.3%	66.0	52.0	26.8%
LNST của CĐ cty mẹ	38.9	22.2	75.3%	66.0	52.0	26.8%

(Nguồn: fireant.vn)

